

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm
2. Ông Phạm Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mộng L, sinh năm 1981; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số T đường R, Khóm H, Phường T, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; cha tên Nguyễn Văn T (chết); mẹ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; vợ tên Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 02 người.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

Ngày 03/8/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong.

Ngày 20/5/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong.

Ngày 18/01/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/02/2008.

Ngày 24/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/02/2008.

Ngày 14/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt và tổng hợp hình phạt là 03 năm 11 tháng 23 ngày tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, chấp hành xong ngày 10/02/2008.

Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 03/02/2016.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long từ ngày 11/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1972; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tài xế; cha tên Nguyễn Văn K (chết); mẹ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1938; vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; con: 02 người.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số B, khóm H, phường N, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- **Nguyên đơn dân sự:** Anh Võ Minh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số B, Tổ B, khóm H, phường N, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Mộng L không có nghề nghiệp ổn định, thường đến nhà của Đặng Trung H số B, khóm P, phường N, thành phố L là anh bà con bên vợ cũ của L để uống cà phê. Vào lúc 14 giờ ngày 09/3/2020 L đến nhà của H chơi rồi đi ra đầu đường uống cà phê, khi đi ngang nhà số A khóm P, phường N, thành phố L thì thấy xe mô-tô 64B2-202.60 loại xe Yamaha Sirius màu đỏ đen, đậu trước nhà không ai trông coi. Lúc này L nảy sinh ý định trộm xe này đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên L quay trở vào trong nhà của H lấy một cây vít đẹp và lượm một cục đá ven đường, L đi đến gần xe dùng cây vít đưa vào ổ khóa xe rồi dùng cục đá đập mạnh cây vít làm ổ khóa xe bị bung ra, sau đó L dẫn xe ra đường đan rồi điều khiển xe hướng về Cầu Mỹ Thuận, trên đường đi L dừng xe lại dọc đường phá khóa yên xe, mở cốp ra xem có tài sản gì hay không thì chỉ có giấy đăng ký xe, L tiếp tục tháo biển số cất vào cốp và nhét bịt nylon chặn lại

ngay ổ khóa để yên xe không bị khóa nữa, rồi L vút cây vít ở đốc chân cầu Mỹ Thuận, L tiếp tục điều khiển xe về hướng chợ An Hữu để tìm người bán xe.

Khi đến chợ An Hữu thuộc xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thì Long gặp Nguyễn Hữu L nên L gợi ý bán xe cho L với giá 5.000.000 đồng, L nói đây là xe của bạn không phải của L, giấy tờ để trong cốp xe, L còn nói “xe này có giấy tờ cũng như không”, sau một lúc quan sát thấy xe bị hư ổ khóa chính và ổ khóa yên, biển số thì cất trong cốp xe nên L trả giá còn 4.000.000 đồng thì L đồng ý bán và lấy tiền đón xe ôm về Vĩnh Long. Đến sáng ngày 10/3/2020 L mang xe đi sửa ổ khóa và dùng biển số 63B4-677.35 gắn lên xe để tiếp tục sử dụng, còn biển số và giấy đăng ký 64B2-202.60 thì L cất giữ ở nhà, đến khi Công an xã An Thái Trung cùng Công an thành phố Vĩnh Long mời làm việc thì L trao trả toàn bộ tài sản cùng tang vật là biển số 63B4-677.35.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được xe mô tô 64B2-202.60 là của anh Võ Minh Đ làm chủ sở hữu, ngày 09/3/2020 anh Nguyễn Tấn Q là hàng xóm của anh Đ mượn xe của anh Đ để đi nhậu, sau đó anh Q chạy xe đến nhà của anh Lê Minh T tại địa chỉ A, khóm P, phường N, thành phố L rồi gửi xe tại đây để đi nhậu tiếp, đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh Q quay lại không thấy xe đâu nên có hỏi mọi người xung quanh thì không ai biết, nghi do bị trộm mất nên anh Q trình báo Công an xã Tân Ngã, qua truy xét xác minh, Công an xã Tân Ngã mời L về làm việc và L thừa nhận đã trộm xe mang qua bên chợ An Hữu, do thấy vụ việc vượt quá thẩm quyền nên Công an xã Tân Ngã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 25/HĐĐG&HS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận xe Sirius hiệu Yamaha màu đỏ đen biển số 64B2-202.60 trị giá 18.110.100 đồng.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSTPVL ngày 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Mộng L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Hữu L về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Võ Minh Đ và bị hại Nguyễn Tấn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 63B4-677.35.

Án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mộng L và Nguyễn Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét các biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá tài sản, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Mộng L khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2020 bị cáo đến nhà số A khóm P, phường N, thành phố L dùng cây vít và lượm cục đá phá ổ khóa lấy trộm xe mô tô 64B2-202.60 của anh Nguyễn Tấn Q đang đậu trước nhà không ai trông coi, sau đó điều khiển xe đến chợ An Hữu bán. Kết luận định giá tài sản xe Sirius hiệu Yamaha màu đỏ đen biển số 64B2-202.60 trị giá 18.110.100 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Mộng L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận: Do có nhu cầu mua xe để làm phương tiện đi lại nên vào ngày 09/3/2021 khi thấy bị cáo Nguyễn Mộng L điều khiển xe mô tô 64B2-202.60 đến chợ An Hữu thuộc xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bán thì bị cáo Nguyễn Hữu L đã mua với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo biết rõ xe mô tô 64B2-202.60 có giấy tờ không phải của người bán; tình trạng xe bị hư hỏng ổ khóa chính và ổ khóa của cốp xe do bị cạy, biển số xe bị tháo bỏ trong cốp xe; giá trị xe thực tế lớn hơn nhiều so với giá bị cáo mua; ý thức bị cáo cũng biết đây là tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có nên khi mua

xong thì bị cáo đã sử dụng biển số 63B4-677.35 gắn lên xe để tiếp tục sử dụng còn biển số và giấy đăng ký 64B2-202.60 thì bị cáo cất giữ ở nhà.

Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn, quản lý tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo L là thanh niên có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm tử tế để nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà cố tình tìm kiếm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Bị cáo L là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản mà lại tiếp tục phạm tội, sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo L đã ý thức được tài sản xe mô tô 64B2-202.60 mà bị cáo L bán cho mình là do bị cáo L trộm cắp có được nhưng đồng ý tiêu thụ để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có nhân thân tốt, chỉ vì ham lợi trước mắt mà thiếu suy nghĩ nhất thời phạm tội; bị cáo chưa có tiền án tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Võ Minh Đ và bị hại Nguyễn Tân Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy biển số xe 63B4-677.35.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mộng L 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Mộng L tính từ ngày 11/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 02/4/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 63B4-677.35.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mộng L và Nguyễn Hữu L mỗi người nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NĐDS;
- Phòng HS - CA TVL;
- TAND tỉnh VL;
- CA TPVL;
- VKSND TPVL;
- VKSND tỉnh VL;
- CCTHADS TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- UBND P4, TPVL;
- UBND xã An Thái Trung, H. Cái Bè;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu